

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2017/HSPT
Ngày 12-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Nghiêm.

Các thẩm phán: Bà Tòng Thị Hiền

Ông Đinh Huy Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Mai, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Quỳnh Nga, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017, tại Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2017/HSPT, ngày 18/8/2017 đối với bị cáo Lò Văn Th do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 103/HSST, ngày 12/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La.

Bị cáo kháng cáo:

Lò Văn Th, tên gọi khác: Không, sinh ngày 28/8/1971 tại Sơn La; nơi ĐKNKTT: Bản PN, xã CX, thành phố SL, tỉnh Sơn La; chỗ ở hiện nay: Tổ 3, phường TH, thành phố SL, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông: Lò Văn N (đã chết) và bà: Lò Thị Đ; vợ: Cầm Thị O và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bị hại: Anh Lương Văn Q, sinh năm 1987, trú tại bản N, xã MT, huyện VH, tỉnh Sơn La (không liên quan đến kháng cáo tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 3 năm 2015, Lò Văn Th gặp anh Lương Văn Q, sinh năm 1987, trú tại bản N, xã MT, huyện VH, tỉnh Sơn La tại nhà anh Lò Văn P ở tổ 9, phường TH, thành phố SL. Qua nói chuyện, Th biết anh Q vừa học xong đại học và đang có nhu cầu xin việc làm. Do nợ tiền nhiều người, không có khả năng trả nợ, nên Th nảy sinh ý định lừa anh Q để lấy tiền trả nợ, Th nói dối anh Q là mình hiện

đang công tác tại Cơ quan thường trú- Đài tiếng nói Việt Nam khu vực TB (thực tế Th đã nghỉ công tác tại đây từ tháng 8/2011) và sẽ xin được cho anh Q vào công tác tại Sở văn hóa tỉnh Sơn La với điều kiện anh Q phải đưa cho Th 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng) rồi anh Q nhận Quyết định đi làm từ ngày 25/11/2015. Vì tin lời Th nên Q đồng ý.

Sau khi nhận được tiền Th đã trả nợ và chi tiêu cá nhân hết. Đến hẹn không nhận được Quyết định đi làm, anh Q đã nhiều lần gọi điện cũng như tìm gặp nói chuyện trực tiếp với Lò Văn Th nhưng Th vẫn không xin được việc làm cho Q và cũng không trả lại tiền đã nhận.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 103/HSST, ngày 12/7/2017 Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La đã Quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Th phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn Th 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 584; 585; 589 Bộ luật dân sự:

Chấp nhận yêu cầu bồi thường của người bị hại anh Lường Văn Q: Buộc bị cáo Lò Văn Th phải bồi thường cho người bị hại anh Lường Văn Q số tiền 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lò Văn Th phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng cộng án phí bị cáo phải chịu là 4.700.000đ (bốn triệu bảy trăm nghìn đồng).

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/7/2017 bị cáo Lò Văn Th có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La kết luận và đề nghị: Chấp nhận một phần nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Lò Văn Th. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Do thiếu tiền chi tiêu cá nhân và trả nợ nhiều người nên bị cáo Lò Văn Th mặc dù không có khả năng xin được việc làm nhưng đã nói dối sẽ xin được việc làm cho anh Lường Văn Q và yêu cầu anh Lường Văn Q đưa tiền để xin việc làm, vì tin lời Th nên anh Q đã đưa cho Th số tiền 90.000.000 đồng, nhưng vẫn không xin được việc làm, số tiền này Th đã sử dụng trả nợ và chi tiêu cá nhân hết.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lò Văn Th về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Lò Văn Th xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo không có công ăn, việc làm, điều kiện gia đình gặp nhiều khó khăn, nợ nần chồng chất không có tiền trả nợ nên đã nói dối xin việc làm cho anh Lường Văn Q để lấy 90.000.000 đồng để trả nợ và chi tiêu cá nhân. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng về nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo 36 tháng tù là đúng quy định của pháp luật, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã xuất trình những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 19/7/2017 bị cáo đã tích cực bồi thường một phần cho người bị hại số tiền là 20.000.000đ (đã có biên bản giao nhận tiền); bị hại anh Lường Văn Q có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo có bố đẻ ông Lò Văn N có công với cách mạng được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, do đó, cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, 2 Điều 46; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét thấy bị cáo nhất thời phạm tội, ăn năn hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nơi cư trú ổn định, cần mở lượng khoan hồng, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đảm bảo tính cải tạo riêng và phòng người chung, tạo cơ hội cho bị cáo rèn luyện thành người có ích cho xã hội là phù hợp với quy định của Điều 60 Bộ luật Hình sự và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tại phiên tòa.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường cho người bị hại anh Lường Văn Q số tiền là 20.000.000đ, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho người bị hại anh Lường Văn Q số tiền là 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng).

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ sự phân tích trên, chấp nhận một phần nội dung đơn kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

Do đơn kháng cáo được chấp nhận một phần, bản án sơ thẩm bị cải sửa nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo Lò Văn Th, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 103/2017/HSST, ngày 12/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La như sau:

1. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Th 36 (ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm; thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (12/9/2017).

Giao bị cáo Lò Văn Th cho Ủy ban nhân dân phường TH, thành phố SL, tỉnh Sơn La quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 584; 585; 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại anh Lương Văn Q số tiền 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng), bị cáo đã bồi thường được 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền là 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch. Tổng cộng hai khoản là 3.700.000đ (ba triệu bảy trăm nghìn đồng).

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (12/9/2017).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố SL;
- TAND thành phố SL;
- Bị cáo; bị hại;
- UBND phường TH, TP.SL;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ-THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Xuân Nghiêm

